TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 22/5/2018
"*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rơ Châm MRuých; Bà Hoàng Thị Bình.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa***: Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2017/TLST - HNGĐ, ngày 30/10/2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn*:* chị Rơ Châm H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Làng A, xã N, huyện C, tỉnh G. (có mặt)

2. Bị đơn*:* anh Rơ Châm T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Làng A, xã N, huyện C, tỉnh G. (vắng mặt)

3. Người phiên dịch: bà Rơ Châm Uyên - Cán bộ y tế trường Dân tộc nội trú huyện C, tỉnh G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2017 cùng các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Rơ Châm H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Rơ Châm T tự nguyện tìm hiểu nhau một thời gian thì về sống chung với nhau tại Làng A, xã N từ năm 2012 đến ngày10/11/2015 thì mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã N, huyện C, tỉnh G. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên đánh đập chị, chơi bời, rượu chè say xỉn về đập phá nhà cửa. Đến khoảng tháng

6/2016, chị có nộp đơn ra tòa xin ly hôn nhưng khi đó anh T đã nhận ra lỗi lầm của mình, hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn để hai vợ chồng đoàn tụ chăm sóc cho con cái. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì anh T lại vẫn chứng nào tật nấy, không chịu sửa chữa bản thân, vẫn thường xuyên đánh đập chị, đã nhiều lần chính quyền địa phương đến hòa giải nhưng anh T không nghe. Cứ như vậy, mẫu thuẫn giữa vợ chồng chị trở nên rất trầm trọng. Nay chị không còn tình cảm yêu thương anh T nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: chị và anh T có một con chung là Rơ Châm T1, sinh ngày 13/9/2012, ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại mẹ chị có cho chị 4 sào cà phê nên chị có thu nhập để nuôi con, còn anh T không có công việc gì nên không đảm bảo nuôi con.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: vợ chồng không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn là anh Rơ Châm T*:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hoà giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T không đến Toà án để làm việc, không cung cấp cho Toà án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Rơ Châm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc và cũng không có bất kỳ ý kiến nào để giải quyết vụ án, anh T đã không chấp hành các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Rơ Châm T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm H và anh Rơ Châm T tìm hiểu và chung sống với nhau hoàn toàn toàn tự nguyện từ năm 2012 đến ngày 10/11/2015 mới đăng kết hôn tại Ủy ban nhân xã N, huyện C, tỉnh G. Việc kết hôn của anh chị đúng theo quy định pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay chị H xét thấy không còn tình cảm yêu thương gì với anh T nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh T từ chối không nhận và không có ý kiến gửi cho Tòa án, cố tình trốn tránh pháp luật, thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm để cùng chị H đoàn tụ gia đình, nuôi dạy con cái và chính quyền địa phương cũng xác nhận giữa chị H và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu rồi chửi bới, đánh đập vợ con. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H xin ly hôn với anh Rơ Châm T.

Về con chung: chị H và anh T có một con chung là Rơ Châm T1, sinh ngày 13/9/2012.

Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét nguyện vọng này của chị H thì thấy rằng chị H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Rơ Châm H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Rơ Châm H được ly hôn với anh Rơ Châm T.

Về con chung: Giao con chung Rơ Châm T1, sinh ngày 13/9/2012 cho chị Rơ Châm H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Rơ Châm T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Buộc chị Rơ Châm H phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0002354 ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Chị Rơ Châm H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngàyTòa án niêm yết bản án./.

***Nơi nhận* :**
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h. Chư Păh;
-THADS h. Chư Păh;
-UBND xã IaMơNông;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa